

ĐÔI DÉP LÀO C a Th y L  TH I – TR NG C NG H I



Tr ng C ng H i v  L  Th i

(Th n g i c c em lớp A8 THPT Tr n Ph )

TR NG C NG H I

Tàn cuộc chiến, Lê Thí cũng như bao bạn bè trang lứa ở miền Nam đều phải đánh cược số phận mình theo một dòng bị trôi giữa đôi bờ chân lý của cuộc đời.

Niềm hãnh diện về danh xưng là giáo sư trung học của một thời, nay được dùng lại dưới màu áo kỹ sư tâm hồn, nhà giáo không những vui vì được lưu dụng mà còn phải lo vớ vẩn lại cuộc đời mình theo những ô đã kẻ sẵn trong tờ tem phiếu.

Là Thầy dạy S, ngoài những biên khảo về lịch sử địa phương, Thí còn làm thơ và viết truyện ngắn.

Xin giới thiệu đến bạn đọc một truyện ngắn tiêu biểu để hoài niệm về một thời mà câu nói đùa: “Thầy giáo tháo giày, giáo chúc đứt chấu”, thắm thía hơn bao giờ hết.

ĐÔI DÉP LÀO CỦA THẦY LÊ THÍ

Khoảng đầu thập niên 1980, đời sống của người Thầy giáo cực kỳ khó khăn, tôi phải đi xe đạp tìm kiếm thêm tiền mua sữa cho con.

Cứ mỗi 5 giờ sáng là ra đứng đầu đường Hoàng Diệu Đà Nẵng để chờ khách, khi trời vừa rạng sáng, lại bỏ đường Hoàng Diệu vì đây là nơi gần trường đang dạy sợ dễ bị gặp học trò nên đi xuống đường Lý Tự Trọng hoặc Trần Cao Vân để có khách hơn.

Có khách hay không thì cứ đến 10g30 cũng phải quay về nấu cơm trưa để còn lên lớp xuất chiếu.

Một sáng nọ, đang gò lưng trên đường Trần Cao Vân về nhà chuẩn bị đi dạy, chợt có một bà cụ đáng yêu quẹo ra đứng đón xe. Vừa mừng vừa lo, mừng vì được một cuộc xe có thêm tiền, lo vì sợ lỡ khách đi xa, về trễ cơm không kịp giờ dạy. Tôi dừng xe rồi hỏi: “Cụ đi mô”. Bà bảo “Đây xuống bên xe Vĩnh Trung mi lấy mớ?”.

Thầy tuy đi trùng với lộ trình về nhà nên tôi nói: “Đúng giá là một đồng rưỡi, còn chừa cụ cho mớ cũng được, con đang trên đường về nhà mà.” Bà cụ cười giờ hàm răng toàn... lợi và nói:

“Thằng ni đi xe th□ mà nói nghe vui h□ !”

Nói xong bà cụ cúi xuống c□m đôi dép Lào đã mòn gót, cụ b□ đôi dép vào gi□ xe và nói: “Xu□ng b□n xe mi nhớ nh□c tau l□y đôi dép ni, chớ không ph□i mi đợi tau quên r□i l□y luôn nghe chưa!”

Tôi cười: “Cụ yên tâm, con không mang dép bằng tay nên không l□y đôi ni mô!”

Lên xe, chuyện qua chuyện lại mới bi□t bà □ Điện Bàn ra mang cho con trai đang làm công nhân □ c□ng một ang gạo, vì nghe nói gạo tiêu chu□n ăn không đ□, còn bà thì bi□t tôi là th□y giáo c□p 3 đi xe ôm ngoài giờ đ□ ki□m thêm ti□n mua sữa cho con.

Một chặp, tôi nghe bà ng□i sau chép miệng: “Răng ai cũng kh□ h□t trơn ri h□!”

Đ□n b□n xe Vĩnh Trung, tôi quay lại dặn bà : “Cụ ng□i im, đừng lo, đ□ con tìm xe Vĩnh Điện cho cụ đi.”

Tìm được xe đi Vĩnh Điện, tôi dừng lại, cảm c□nh cảm người, tôi li□n nói với cụ: “Cụ nhớ l□y đôi dép, con ch□ hộ cụ một đoạn thôi không l□y ti□n.” Bà li□n giã nảy: “Thằng ni nói nghe được, tau không tr□ ti□n xe nhưng chờ tau một xí.”

Vừa nói cụ vừa lật lớp áo ngoài r□i m□ cây kim bằng cài túi áo trong, l□y ra 3 đ□ng đưa cho tôi. Tôi li□n nói “Con nói r□i, con ch□ giùm không l□y ti□n xe mà”. Cụ bà li□n la lên: “Tau không tr□ ti□n xe, tau cũng không cho mi, mi có chân, có tay, mi làm mi ăn, ti□n ni tau g□i mi đem v□ mua sữa cho cháu tau, mi không l□y, tau la làng là mi móc túi. Răng? Nhận đi con cho bà vui”.

Nói xong cụ nhét ti□n vào túi áo c□a tôi r□i c□p nách đôi dép Lào đã mòn gót leo lên xe.

L□n đó tôi đứng khóc một mình giữa b□n xe Vĩnh Trung cho đ□n khi chuy□n xe rời b□n...

Bà ơi, giờ đây bà đang nơi mô, đứa cháu nhỡ năm xưa bà cho tiển mua sữa nay đã là tiển sĩ, giảng viên của một trường đại học danh tiếng ở nước ngoài.

Bà ơi, cho đến hôm nay trong cuộc đời này, từ lúc chia tay con vắn còn nợ bà... một hộp sữa!

(Lê Thí – Sài Gòn, 26/5/2017)

Đây là một câu chuyện kể không hề có hư cấu, bởi người viết biết rất rõ về tác giả, vì cùng là bạn đồng nghiệp, đồng cảnh ngộ, dạy chung trường vào những năm đầu thập niên 80.

Câu chuyện đơn giản giữa đời thường nhưng nó đã chạm được tới đáy tâm hồn người đọc bởi nét bi hài của một xã hội thời cơ chế.

Hơn nữa, nó được khắc họa như một bức tranh hiện thực xã hội giúp ta thấy được nhiều điều:

* Bà cụ sợ mất đôi dép, chứng tỏ giữa người với người còn thiếu tin nhau, vì một cơ chế đang đưa nên kinh tế hậu chiến tới sự bần cùng.

* Cùng cảnh đói nghèo, con người dè dặt còm và xích lại gần nhau hơn. Ông Thầy xe ôm đã chạnh lòng, không tính tiền xe nhưng cụ bà vẫn trả, mà lại trả bằng đồng tiền mang mệnh giá nghĩa tình.

Với khí thế đang lên của ba dòng thác, thì một cụ bà dân dã, một Thầy giáo lưu dung, họ là hai phân số của hai cuộc đời khác biệt gặp nhau trên cùng mặt phẳng đói nghèo, bằng sự đồng cảm, họ đã tự động hòa đồng cùng mưu sinh tình người, đó âu cũng là một cách thể hiện tinh thần hữu ái giai cấp vậy, vì khi nước cạn mới biết bèo sát đất.

Là một chuyện kể, nhưng xét về tính cách đặc trưng của nhân vật, hiệu ứng cảm xúc của người đọc và giá trị nhân văn mà câu chuyện mang lại, thì có thể coi đây là một tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn, bởi ngôn ngữ đối thoại trong câu chuyện rất

tự nhiên, chân thực và sinh động, nói ít hiều nhiều. Chính điếu này đã khiến tính cách dân dã trong câu chuyện tự nó lột xác, hóa thân thành nghệ thuật, vì chỉ có nghệ thuật mới có khả năng khơi dậy, truyền tải cảm xúc nhanh, giúp ta nhận biết được sự sâu sắc của mình trong những điếu tưỏng như bình dị và đơn giản.

Phần cuối truyện, tác giả có bản khoản là đang nợ bà cụ một hộp sữa, phải hiều đây là một món nợ ân tình, chưa gắp lại để thăm bà với một hộp sữa làm quà. Với thời này, chắc là sữa Ensure.

Điếu người viết thích nhất là câu trả lời vừa dí dỏm vừa để gây niềm tin khi cụ bà lo bị mất cặp đôi dép: “Cụ yên tâm, con không mang dép bằng tay nên không lấy đôi ni mô!”. Ý nói là con cũng có dép rồi, đôi dép Lào đang mang dưới chân đây.

Như vậy trong câu chuyện không còn có thêm một đôi dép nữa, là Đôi Dép Lào Của Thầy Lê Thí, tôi xin chọn câu này để làm tiêu đề cho bài viết của mình.

Nhìn chung, kịch tính của truyện nhẹ nhàng, tạo được nút thắt và cách tháo gỡ đặt căn bản trên hai chữ đổng cảm. Tình huống xử lý của cả hai điếu phù hợp với tính cách đặc trưng của từng nhân vật.

Một câu chuyện tưỏng như bình thường giữa đời thường nhưng nó hàm ý một thông điệp thấm đẫm tính nhân văn.

Có điếu là, khi còn đứng trên bục giảng, ông Thầy xe ôm đã từng gửi nỗi lòng mình qua bài thơ “Gửi Học Trò Ngày Về Hưu”:

“Ngày tôi về, em đứng ở nơi đâu

Có thầy đáng tôi liêu xiêu

Trên hành lang vắng vắng

Em đâu biết bao điếu tôi chưa nói

Bao đi[u] tôi giữ lại riêng tôi.

...

Tôi đã đi[u] tròn vai đi[u] phải đi[u]

Tôi khóc cười

Trên bực gi[ng] rung rung .”

Nhưng còn khi đứng giữa chợ đời thường, qua câu chuyện k[ể] này thì Thí đã không đi[u], mà thực s[ự]ng với tư cách c[ủa] một nhà mô phạm đi ra từ n[ền] giáo dục nhân b[ản] và khai phóng trước 75.

Bây giờ người vi[ết] mới th[ể]u hi[ểu] được một trong những đi[u] Th[ầy] chưa mu[ốn] nói, bi[ểu] lộ qua kh[ía] thơ cu[ối] cùng c[ủa] bài thơ cùng tên :

“Em đừng trách

Những đi[u] tôi chưa nói

Chuyện áo cơm

Hèn mọn một ki[ếp] người.”

Ph[ải] chẳng đây là một góc khu[ật], một [àn] s[ố] cuộc đời mà bạn tôi ch[ỉ] mu[ốn] giữ lại cho riêng mình.

TRƯƠNG CÔNG H[À]I

6/2025.